

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 146/TTr-STP ngày 15/12/2014 về việc ban hành quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

1. Một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có phụ lục kèm theo).


2. Các nội dung chi khác có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở không quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này, được thực hiện theo các mức chi quy định tại Điều 4 của Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 18/4/2011 của Ủy ban nhân

dân tình quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra Văn bản QPPL*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Hùng



PHỤ LỤC

**Một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 70/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. Mức chi cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở:

STT	Nội dung chi	Mức chi	Ghi chú
1	Chi công tác phí	Áp dụng Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh.	
2	Chi đào tạo thuộc các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về hòa giải cơ sở:		
	Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ; phụ cấp lưu trú; hỗ trợ tiền phương tiện đi lại.	Áp dụng Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh.	
3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.	Áp dụng Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh và Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND tỉnh sửa đổi một số mức chi chế độ hội nghị được ban hành kèm theo Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh.	
4	Chi biên soạn, biên dịch tài liệu hòa giải ở cơ sở		
a	Chi biên soạn các tình huống giải đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật, câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở.	Áp dụng Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	
b	Chi biên dịch các tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở sang tiếng dân tộc thiểu số, sang tiếng nước ngoài và ngược lại.	Áp dụng Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh.	
5	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông về công tác hòa giải ở cơ sở trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở.	Áp dụng Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh.	
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở.		

7	Chi rà soát, hệ thống hóa các văn bản, tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở, triển khai các nhiệm vụ của Chương trình, Đề án, kiến nghị hoàn thiện thể chế hòa giải ở cơ sở.	Áp dụng Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi đảm bảo cho công tác rà soát, xử lý, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
8	Chi thực hiện thống kê, báo cáo đánh giá về công tác hòa giải ở cơ sở, bao gồm chi thống kê, thu thập, xử lý thông tin, số liệu từ báo cáo đánh giá của các Bộ, ngành, địa phương; viết và hoàn thiện các loại báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề, sơ kết, tổng kết.	Áp dụng Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh.

II. Mức chi hỗ trợ cho hoà giải viên và tổ hoà giải:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải).	đồng/vụ, việc/Tổ hòa giải	200.000 (căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc nhận hòa giải của Tổ hòa giải cơ sở)
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.		bằng 05 tháng lương cơ sở
3	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải).	đồng/Tổ hòa giải/tháng	100.000
4	Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên.	đồng/người/buổi	70.000
5	Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên.	đồng/người/buổi	10.000